

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 219/2022/DS-ST  
Ngày 08-9-2022  
V/v Tranh chấp hợp đồng góp hụi,  
vay tài sản

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Huỳnh Văn Đoan

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Việt Thắng.

Ông Huỳnh Văn Năm.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Cẩm Hương là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:** Bà Trần Hồng Cẩm – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 48/2022/TLST-DS ngày 17 tháng 02 năm 2022 về việc: "*Tranh chấp hợp đồng góp hụi, vay tài sản*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 180/2022/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Bà Trịnh Thị H1, sinh năm: 1969 (có mặt).

Ông Huỳnh Văn L, sinh năm: 1968 (có mặt).

Cùng địa chỉ: Khóm 3, thị t, huyện T, tỉnh C ..

**- Bị đơn:** Bà Nguyễn Kiều O, sinh năm: 1973 (vắng mặt).

Ông Phạm Mộng H2, sinh năm: 1972 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Khóm 2, thị t, huyện T, tỉnh C ..

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện, tài liệu có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Trịnh Thị H1 trình bày:*

Vào ngày 09/02/2019 ả vợ chồng ông Phạm Mộng H2 và bà Nguyễn Kiều O có tham gia chơi hụi do vợ chồng bà làm chủ hụi, loại hụi 20.000.000 đồng, hụi gồm 36 chân, ông H2, bà O tham gia chơi 01 chân và đã bỏ thăm hốt đầu với số

tiền 471.000.000 đồng. Sau khi hốt hui ông H2, bà O không đóng hui chết cho vợ chồng bà và còn nợ lại 29 lần hui chết với số tiền 580.000.000 đồng. Sau đó ông H2, bà O có trả được 35.000.000 đồng và hiện còn nợ lại số tiền 545.000.000 đồng, hui hiện đã mãn. Ngày 11/5/2019 âl, vợ chồng ông Phạm Mộng H2 và bà Nguyễn Kiều O có hỏi vay của vợ chồng bà số tiền 500.000.000 đồng nhưng đến nay vẫn chưa thanh toán. Nay bà yêu cầu ông H2, bà O trả cho vợ chồng bà tổng số tiền nợ hui và tiền vay là 1.045.000.000 đồng, không yêu cầu về lãi suất.

*Nguyên đơn ông Huỳnh Văn L trình bày:* Ông thống nhất với lời trình bày của vợ ông là bà H1, không bổ sung ý kiến gì thêm.

Tại phiên tòa, bà H1, ông L vẫn giữ nguyên yêu cầu như trình bày, yêu cầu Tòa án buộc bị đơn trả số tiền nợ là 1.045.000.000 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời đã niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vợ chồng ông Phạm Mộng H2 và bà Nguyễn Kiều O vẫn vắng mặt không lý do, không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn cũng như không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau phát biểu quan điểm: Về thủ tục tố tụng, việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán chủ tọa từ khi thụ lý, đến khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nguyên đơn trong vụ án thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn chưa chấp hành theo giấy triệu tập tòa án. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

- Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Về quan hệ pháp luật tranh chấp được xác định là “Tranh chấp hui, vay tài sản” theo quy định tại Điều 463 và Điều 471 Bộ luật dân sự; Các đương sự có nơi cư trú tại thị trấn Sông Đốc, huyện Trần Văn Thời nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về sự có mặt của các đương sự tại phiên tòa: Tại phiên tòa, mặc dù bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt ông H2, bà O là đúng quy định.

[3] Xét yêu cầu trả nợ hui, nợ vay của nguyên đơn Hội đồng xét xử thấy rằng: Nguyên đơn xác định có mở dây hui và bị đơn có tham gia chơi hui. Hui chưa mãn, bị đơn chủ động hốt hui nhưng không thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền cho nguyên đơn và hiện vẫn còn nợ lại nguyên đơn với số tiền 545.000.000 đồng. Ngoài ra, bị đơn còn vay của nguyên đơn số tiền 500.000.000 đồng. Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả tổng số tiền nợ hui và vay là 1.045.000.000 đồng. Nguyên đơn chứng minh việc có tham gia các dây hui bằng danh sách hui viên, biên nhận nhận tiền hốt hui và biên nhận vay tiền của ông H2, bà O. Ngoài ra, Tòa án có làm việc với bà Bùi Kim Phượng và anh Trịnh Hoàng Trắng là những hui viên trong danh sách hui mà nguyên đơn cung cấp và ghi nhận ý kiến trình bày của bà Phượng, ông Trắng đều xác định thông tin dây hui đúng như nguyên đơn trình bày, xác định ông H2, bà O có tham gia dây hui nêu trên do bà H1, ông L làm chủ hui và hiện vẫn còn nợ lại tiền hui. Tòa án có Công văn số: 67/CV-TA ngày 30/8/2022 về việc yêu cầu Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh Cà Mau cung cấp tài liệu là các biên bản ghi lời khai của ông H2, bà O trong hồ sơ không khởi tố vụ án hình sự mà trước đây bà H1 và ông L yêu cầu thì Tòa án nhận được các tài liệu thể hiện nội dung ông H2, bà O thừa nhận có tham gia chơi hui và còn nợ lại tiền hui như bà H1, ông L trình bày cũng như thừa nhận số tiền vay 500.000.000 đồng.

[4] Mặt khác, trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án có tiến hành triệu tập hợp lệ ông H2, bà O để tiến hành hòa giải, xét xử nhưng không có mặt cũng như không cung cấp bất cứ tài liệu, chứng cứ nào cho Tòa án để thể hiện sự phản đối trước yêu cầu của nguyên đơn, điều đó thể hiện về mặt ý thức không phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chấp nhận đối với số nợ hui, nợ tiền vay mà nguyên đơn yêu cầu.

[5] Từ các căn cứ nêu trên, có đủ cơ sở để kết luận việc bị đơn có tham gia dây hui và nợ tiền vay như nguyên đơn trình bày là thực tế có xảy ra và hiện nay bị đơn vẫn chưa thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn, do đó cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn phải trả nguyên đơn số tiền nợ hui là 545.000.000 đồng, tiền vay là 500.000.000 đồng, tổng số tiền bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn là 1.045.000.000 đồng. Nguyên đơn không yêu cầu về lãi suất nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Từ những phân tích trên, xét lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên được chấp nhận.

[7] Về án phí: Do chấp nhận toàn bộ yêu cầu nên nguyên đơn không phải chịu án phí đã dự nộp được nhận lại. Bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm là 43.350.000 đồng là phù hợp theo quy định điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 3 Điều 144; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463 và Điều 471 Bộ luật dân sự; Điều 16, 24 Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về họ, họ, biếu, phườg; điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Trịnh Thị H1 và ông Huỳnh Văn L.

Buộc ông Phạm Mộng H2 và bà Nguyễn Kiều O có nghĩa vụ thanh toán cho bà Trịnh Thị H1 và ông Huỳnh Văn L số tiền 1.045.000.000 đồng (Một tỷ không trăm bốn mươi lăm triệu đồng).

*Kể từ ngày bà H1, ông L có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông H2, bà O không thi hành xong khoản tiền trên, ông H2, bà O còn phải chịu thêm khoản tiền lãi phát sinh theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả.*

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Phạm Mộng H2 và bà Nguyễn Kiều O phải chịu số tiền 43.350.000 đồng (chưa nộp). Bà Trịnh Thị H1 và ông Huỳnh Văn L không phải chịu án phí. Ngày 17/02/2022 bà H1, ông L có dự nộp tiền tạm ứng án phí số tiền 10.838.000 đồng theo biên lai thu số 0004405 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời được nhận lại toàn bộ.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

*Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

***Nơi nhân:***

- VKSND H. Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS H. Trần Văn Thời;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án卷.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

## Huỳnh Văn Đoan